

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO 20.9

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội

đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Thu từ hoạt động xổ số.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 như sau:

“13. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện có công suất thiết kế trên 15 MW, phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 15 như sau:

“15. Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh.”

e) Bãi bỏ khoản 20.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 14 như sau:

“14. Các khoản huy động, tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền của cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 18 như sau:

“18. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý.”

c) Bổ sung khoản 20a vào sau khoản 20 như sau:

“20a. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.”

d) Bổ sung khoản 20b vào sau khoản 20a như sau:

“20b. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép, phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép, gồm:

- Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Từ các công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 15 MW trở xuống và các công trình khai thác tài nguyên nước khác, phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định. Trường hợp công trình thủy điện có diện tích lòng hồ nằm chung trên địa bàn nhiều xã, phường thì thực hiện phân chia cho các xã, phường theo chỉ tiêu diện tích lòng hồ. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước còn lại.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã

1. Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định).

2. Thu tiền thuê đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định).

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Chi đầu tư phát triển

1. Đầu tư công cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án và đối tượng đầu tư công khác do cấp xã quản lý theo quy định thuộc các lĩnh vực quy định tại Điều 11 Nghị quyết này và thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại điểm d, khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này, từ nguồn:

a) Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản bản tập trung; nguồn chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

b) Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách xã, phường; nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho ngân sách xã, phường.

c) Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được để lại, tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất và các nguồn khác theo quy định.

d) Chi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 40 của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2. Các nguồn vốn hợp pháp khác do cấp xã quản lý”

5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, gồm: Truyền thông, giáo dục sức khỏe; y tế dự phòng; phòng bệnh; khám bệnh, chữa bệnh; quản lý, nâng cao sức khỏe cộng đồng; bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; dân số; an toàn thực phẩm; dược; thiết bị y tế và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 9 như sau:

“đ) Sự nghiệp kinh tế khác: Chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp kinh tế thuộc cấp xã; Chi thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch thuộc trách nhiệm của cấp xã theo quy định của pháp luật về quy hoạch và chi các chương trình kinh tế khác do cấp xã quản lý.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 6 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
6	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
-	Do cơ quan, đơn vị tỉnh quản lý	100	
-	Do cơ quan, đơn vị cấp xã quản lý		100

2. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 7 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường

7	Thu từ hoạt động xổ số	100	
----------	-------------------------------	------------	--

3. Sửa đổi, bổ sung khoản thu tại số thứ tự 14 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép phân ngân sách địa phương được hưởng theo quy định; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép		
a	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		
-	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện		
+	Từ các công trình thủy điện có công suất thiết kế trên 15 MW	100	
+	Từ các công trình thủy điện có công suất thiết kế từ 15 MW trở xuống. Trường hợp công trình thủy điện có diện tích lòng hồ nằm chung trên địa bàn các xã thực hiện phân chia cho các xã áp dụng theo chỉ tiêu diện tích lòng hồ		100
-	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước còn lại		100
b	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		100

4. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 16 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường

16	Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho các cơ quan do địa phương quản lý		
a	Các khoản huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh.	100	
b	Các khoản huy động, tài trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền của cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.		100

5. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 19 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
19	Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa		100

6. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 29 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
29	Thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)		
a	Thu từ quỹ đất tạo ra bởi các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất.		
-	Các dự án do ngân sách cấp tỉnh cân đối (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...)	100	
-	Các dự án do ngân sách cấp xã cân đối (gồm chi phí giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng...)		100
b	Thu từ việc nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng		100

	đất trên địa bàn cấp xã		
c	Các dự án giao cho nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án và các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất. Trường hợp dự án sử dụng đất có diện tích trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên thì tiền sử dụng đất phần ngân sách xã, phường được hưởng thực hiện phân chia theo chỉ tiêu diện tích.		
-	Trên địa bàn phường	50	50
-	Trên địa bàn các xã	20	80
d	Thu từ việc đấu giá đất đối với đất dôi dư, các thửa đất xen kẹt trong khu dân cư hoặc các thửa đất đã thực hiện xong việc thu hồi đất.		100

7. Sửa đổi khoản thu tại số thứ tự 30 như sau:

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ (%) phân chia	
		Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, phường
30	Thu tiền thuê đất (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)		100

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ năm ngân sách 2027.
2. Quy định chuyên tiếp: Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của trung ương cấp phép phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của địa phương cấp phép; Tiền sử dụng đất đã tổ chức đấu giá, cho thuê đất trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa hạch toán vào thu ngân sách nhà

nước thì được điều tiết theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện áp dụng theo quy định của văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Minh Ngân